| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN M**<br>TỈNH HƯNG YÊN | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

**Số: 42/2018/HSST**
**Ngày 11/7/2018**

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M – TỈNH HƯNG YÊN**
***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
*Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà:* Ông Hoàng Tuấn Trọng;
*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Phan Xuân Hùng và ông Nguyễn Xuân Khải.
Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Oanh - Cán bộ Toà án;
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Yến – Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện M.

Ngày 11/7/2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện M mở phiên toà công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 31/2018/HSST ngày 29 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2018/HSST - QĐ ngày 28/6/2018 đối với bị cáo:

**Phạm Đình T**; Giới tính: N;
Sinh năm 1984, tại huyện M, tỉnh Hưng Yên;
Nơi cư trú: Thôn D, xã M, huyện M, tỉnh Hưng Yên;
Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;
Trình độ văn hoá: 6/12; Nghề nghiệp: Không;
Con ông Phạm Đình H, sinh năm 1952 và bà Phạm Thị L, sinh năm 1956;
Vợ, con: Chưa có;
Tiền sự: Không;
Tiền án: Ngày 31/01/2005, TAND huyện B, tỉnh Hải Dương xử phạt 01 năm tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài S theo quy định tại khoản 1 Điều 140 BLHS;

+ Ngày 15/01/2009, TAND huyện B, tỉnh Hải Dương xử phạt 03 năm 03 tháng tù về tội Trộm cắp tài S theo quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS;

+ Ngày 18/02/2009, TAND huyện M, tỉnh Hưng Yên xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài S theo quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS. Tổng hợp hình phạt với bản án số 01/2009/HSST ngày 15/01/2009 của TAND huyện B, tỉnh Hải Dương, buộc T phải chấp hành 05 năm 09 tháng tù (chấp hành xong hình phạt tù ngày 31/5/2014);

+ Ngày 22/8/2014, TAND huyện M, tỉnh Hưng Yên xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài S theo quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS (chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/7/2015);

Tạm giữ từ ngày 21/3/2018, tạm giam từ ngày 23/3/2018; Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên; Có mặt.

**Bị hại:** Anh Nguyễn Bá S, sinh năm 1971 và chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1973;

Đều trú tại: Thôn H, xã H, huyện M, tỉnh Hưng Yên; Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Vũ Đình C quen biết với anh Nguyễn Đình Th, sinh năm 1988, trú tại: Thôn P, xã H, huyện M, tỉnh Hưng Yên nên đầu tháng 6/ 2017 C đến nhà anh Nguyễn Bá S là bố vợ của anh Th chơi với anh Th. C nhìn thấy ở lán trước cửa nhà anh S kê 01 chiếc bàn bằng gỗ được làm từ gốc cây nên C nảy sinh ý định lấy trộm chiếc bàn để sử dụng.

Tối ngày 04/06/2017, C rủ Nguyễn Hoài N, Vũ Duy Đ, Vũ Văn Tr và Phạm Ngọc C "Tí nữa đi lấy cục gỗ ở xã H với tao về tao cho mấy trăm", thì tất cả đồng ý. Đến khoảng 00 giờ 30 phút ngày 05/06/2017, Đ điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius sơn mầu vàng đen lắp biển số đăng ký 34N1-1678 đi từ phòng trọ của Đ thuê ở thôn N, xã H ra quán Game bắn cá ở Ngã ba thị trấn K, huyện B thì gặp C, C và Tr. C bảo Đ chở Tr đi lấy xe ô tô của Tr, còn C điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade sơn mầu đỏ đen biển số đăng ký 89F1- 212.00 chở C đi về phòng trọ của C thuê ở thôn S, xã V, huyện B để C cất xe mô tô. Sau khi Đ chở Tr ra cây xăng ở ngã 5 thị trấn K để Tr lấy xe ô tô. Đ điều khiển xe mô tô nói trên đi đến phòng trọ của C đón C và C, C mang theo 01 thanh đao tự chế và 01 chiếc xe nâng hàng, C ngồi giữa cầm thanh đao, còn C ngồi phía sau kéo chiếc xe nâng hàng, khi Đ chở C và C đi đến Cầu Sặt thì gặp Tr đỗ xe ô tô ở đó, C và C cho thanh đao và chiếc xe nâng hàng lên thùng xe ô tô. C bảo Đ đến phòng trọ của N thuê ở thôn T, xã H, huyện B, tỉnh Hải Dương để đón N, còn Tr, C và C đi xe ô tô chờ ở đầu đường thôn T. Tại đây Tr hỏi C " Bây giờ đi đâu" C nói " Đi xuống mạn H chở cục gỗ ăn cắp". Đ vào phòng trọ của N nhưng không thấy N nên quay ra chỗ mọi người đứng chờ thì thấy N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Dream không rõ biển số đăng ký chở Phạm Đình T, sinh năm 1984, trú tại: Thôn D, xã M, huyện M, tỉnh Hưng Yên đi đến. C bảo Tr dán biển số xe ô tô còn Đ đi cùng N về phòng trọ để N cất xe mô tô. Tr lấy cuộn băng dính mầu đen ở trên xe ô tô rồi dùng điện thoại di động bật đèn plash soi để dán biển số xe ô tô. Khi Đ và N đến thì C nói" Tí nữa tập trung tay nhấc một phát cái bàn lên xe ô tô rồi nhẩy lên xe đi về luôn" lúc này mọi người đều biết C rủ đi lấy trộm cái bàn gỗ cho C ở H nên tất cả đồng ý. Sau đó Đ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius nói trên chở N, còn Tr điều khiển xe ô tô chở C, C, T đi ra đường Quốc lộ 5A chiều đường Hải Dương-Hà Nội, đến lối rẽ vào xã H thì Đ và N đi trước. Khi Đ chở N đi qua nhà anh S, cả hai nhìn thấy chiếc bàn gỗ kê ở lán trước cửa nhà anh S, trong nhà anh S vẫn bật điện sáng nên Đ gọi điện thoại cho Tr nói "thôi quay về đi nhà người ta chưa ngủ", lúc này C nghe máy điện thoại của Tr nói "cứ quay lại đi xem thế nào đã" nên Đ chở N quay lại. Tr điều khiển xe ô tô đi qua nhà anh S đến cầu thôn H thì Tr quay đầu xe ô tô hướng đi ra đường Quốc lộ 5A, khi đến trước cửa nhà anh S lúc này khoảng 01 giờ ngày 05/06/2017 thì Tr dừng xe ô tô lại, Tr và C ngồi trên xe ô tô, còn C, T, N và Đ vào khiêng chiếc bàn gỗ của nhà anh S đặt lên thùng xe ô tô, C trèo lên thùng xe ô tô để kéo chiếc bàn vào trong thùng xe thì bị gia đình anh S phát hiện nên Tr

nổ máy và điều khiển xe ô tô bỏ đi thì chiếc bàn gỗ bị rơi từ trên thùng xe ô tô xuống đường, còn Đ điều khiển xe mô tô chở N và T bỏ chạy.

Ngày 07/06/2017, anh Nguyễn Bá S có đơn trình báo Công an huyện M và giao nộp chiếc bàn gỗ cho Cơ quan điều tra.

Cùng ngày 07/06/2017 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện M đã tiến hành xác định hiện Tr thu giữ tại mặt đường DH31 trước cửa nhà anh S 03 mảnh gỗ nhỏ màu nâu, kích thước không đồng đều mảnh dài nhất là 1cm.

Ngày 07/06/2017 Vũ Văn Tr đã đến Công an huyện M đầu thú và tự nguyện giao nộp cho cơ quan điều tra 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Mobistar vỏ máy màu đen viền máy màu cam bên trong lắp 01 sim điện thoại.

Ngày 07/06/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M đã ra Lnh bắt khẩn cấp đối với Vũ Đình C, Vũ Duy Đ và Phạm Ngọc C. Quản lý của C 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 vỏ máy màu trắng bạc bên trong lắp 01 sim điện thoại, 01 thanh đao tự chế có chiều dài 69cm, phần chuôi đao được ốp bằng gỗ dài 21cm, phần lưỡi đao dài 48 cm một đầu nhọn trên lưỡi đao có các lỗ hình tròn và 01 chiếc xe nâng hàng tự chế hàn bằng các thanh kim loại có gắn 02 bánh xe bằng cao su; quản lý của Đ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 vỏ máy màu tím đen bên trong lắp 01 sim điện thoại; quản lý của C 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Gionee L800 vỏ máy màu đồng bên trong lắp 01 sim điện thoại; quản lý của chị Nguyễn Thị T là vợ của Tr 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu KIA sơn màu trắng biển số đăng ký 34C- 090.59 và giấy đăng ký xe ô tô trên; quản lý của chị Vũ Thị Đ là bạn gái của Đ 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius sơn màu vàng đen lắp biển số đăng ký 34N1- 1678.

Còn Nguyễn Hoài N và Phạm Đình T sau khi phạm tội đã trốn khỏi địa phương, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M đã ra quyết định truy nã. Đến ngày 26/6/2017 N bị bắt theo quyết định truy nã.

Tại bản kết luận giám định số 120/CNR-KHTC ngày 07/6/2017 của Viện nghiên cứu nông nghiệp rừng Viện khoa học lâm nghiệp Việt N kết luận: Chiếc bàn là gỗ Giáng hương (Giáng hương quả lớn).

Tại bản Kết luận định giá tài sản ngày 08/6/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện M kết luận: Giá trị của chiếc bàn bằng gỗ có hình thù phức tạp, kích thước phủ bì: Cao 0,7m, mặt bàn dài nhất 1,5m, rộng nhất 1,0m, chiều dầy mặt bàn 0,15m có giá trị là 13.000.000 đồng.

Ngày 20/06/2017 anh Nguyễn Bá S có đơn xin lại tài sản, nên ngày 21/07/2017 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M đã trả lại chiếc bàn gỗ trên cho anh S. Anh S nhận lại chiếc bàn gỗ và không có yêu cầu đề nghị gì.

Ngày 21/3/2018, Phạm Đình T bị bắt theo Quyết định truy nã.

Tại cơ quan điều tra, T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của minh như đã nêu trên, đồng thời CQĐT quản lý của T 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1208 bên trong lắp 01 sim điện thoại.

Tại bản Cáo trạng số 32/CT - VKSMH ngày 28/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M truy tố bị cáo Phạm Đình T về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 BLHS.

Tại phiên toà:

+ Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo;

+ Đại diện VKSND huyện M giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị: Căn cứ: Điểm g khoản 2 Điều 173; khoản 3 Điều 7; Điều 17, Điều 58; điểm h, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38 BLHS; điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và L phí Toà án; Xử phạt: Bị cáo Phạm Đình T 02 năm 06 tháng - 03 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 21/3/2018; Vật chứng và biện pháp tư pháp: Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1208; tịch thu, cho tiêu huỷ 01 chiếc sim điện thoại lắp trong chiếc điện thoại này; Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của chính bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với lời khai của các bị cáo Vũ Đình C, Vũ Duy Đ, Nguyễn Hoài N, Vũ Văn Tr, Phạm Ngọc C tại phiên toà ngày 28/9/2017 cũng như phù hợp khách quan với lời khai của người bị hại là vợ chồng anh Nguyễn Bá S, Biên bản xác định hiện Tr có thu giữ được 03 mảnh gỗ nhỏ màu nâu, vật chứng là chiếc bàn gỗ được làm từ gốc cây do anh S tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra, Kết luận giám định của Viện nghiên cứu công nghiệp rừng, Kết luận định giá tài sản, cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ. Như vậy đã có đủ căn cứ xác định: Do có ý định lấy trộm chiếc bàn gỗ làm từ gốc cây Giáng hương của anh Nguyễn Bá S kê ở lán trước cửa nhà tại thôn H, xã H, huyện M, tỉnh Hưng Yên để sử dụng, nên đêm ngày 04/6/2017 và rạng sáng ngày 05/6/2017, Vũ Đình C đã rủ Nguyễn Hoài N, Vũ Duy Đ, Vũ Văn Tr và Phạm Ngọc C; còn Phạm Đình T, sinh năm 1984, trú tại thôn D, xã M, huyện M, tỉnh Hưng Yên được N rủ đi cùng đến nhà anh S để lấy trộm chiếc bàn nói trên. Vũ Duy C cùng những người trên đi từ khu vực đầu làng thôn T, xã H, huyện B, tỉnh Hải Dương, trong đó Vũ Duy Đ sử dụng xe môtô nhãn hiệu Yamaha Sirius BKS 34N1 - 1678 chở Nguyễn Hoài N đi trước, còn Vũ Văn Tr điều khiển xe ô tô nhãn hiệu KIA BKS 34C - 090.59 chở Vũ Đình C, Phạm Ngọc C và Phạm Đình T đi sau. Đến trước cửa lán nhà anh S, Tr và C ngồi lại trên xe, còn C, N, Đ và T đi vào lán khiêng chiếc bàn gỗ của anh S đặt lên thùng xe ôtô, thì bị gia đình anh S phát hiện, nên Tr nổ máy và điều khiển xe ôtô bỏ chạy làm chiếc bàn gỗ bị rơi từ thùng xe xuống đường. Đến ngày 07/6/2017, Tr đã đến Công an huyện M đầu thú, cùng ngày Cơ quan điều tra Công an huyện M đã ra Lệnh bắt khẩn cấp đối với C, Đ và C; còn N và T bị bắt theo Lệnh truy nã.

Hành vi của Phạm Đình T cùng các đồng phạm là Vũ Đình C, Nguyễn Hoài N, Vũ Duy Đ, Vũ Văn Tr và Phạm Ngọc C lợi dụng sở hở của chủ sở hữu trong việc quản lý tài sản, lợi dụng đêm tối, lén lút chiếm đoạt chiếc bàn được làm từ gốc cây Giáng hương trị giá 13.000.000đ của anh Nguyễn Bá S đã thoả mãn đầy đủ dấu hiệu cấu thành tội Trộm cắp tài sản. Đối với Phạm Đình T, tại Bản án hình sự sơ thẩm số

01/2009/HSST ngày 15/01/2009 của TAND huyện B, tỉnh Hải Dương và Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2009/HSST ngày 18/02/2009 của TAND huyện M, tỉnh Hưng Yên đã xác định T phạm tội thuộc Tr hợp tái phạm, cả hai bản án này đều chưa được xoá án tích; nay bị cáo lại tiếp tục phạm tội do cố ý, nên hành vi phạm tội Trộm cắp tài sản lần này của T thuộc Trường hợp tái phạm nguy hiểm. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Hưng Yên truy tố bị cáo Phạm Đình T về tội Trộm cắp tài sản với tình tiết tăng nặng định khung "Tái phạm nguy hiểm" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật.

Đối với hành vi phạm tội của Vũ Đình C, Vũ Duy Đ, Nguyễn Hoài N, Vũ Văn Tr và Phạm Ngọc C cùng vật chứng có liên quan đã được quyết định tại Bản án hình sự sơ thẩm số 45/2017/HHST ngày 28/9/2017 của TAND huyện M.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo cùng các đồng phạm là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm tới quyền sở hữu của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an, gây tâm lý lo lắng cho người dân địa phương. Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị kết án về hành vi chiếm đoạt tài S, nhưng không lấy đó làm bài học để rèn luyện, sửa chữa lỗi lầm mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội cùng tính chất; sau khi phạm tội bị cáo đã bỏ trốn, gây khó khăn cho hoạt động điều tra, xử lý tội phạm. Cho nên, cần phải áp dụng hình phạt nghiêm minh, tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người lao động chân chính, có ý thức tuân thủ pháp luật và phòng ngừa tội phạm chung.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét bị cáo phạm tội do được bị cáo N rủ rê, bị cáo cùng với N chỉ khiêng chiếc bàn lên xe ôtô nên giữ vai trò thấp nhất so với các đồng phạm khác; bị cáo cùng các đồng phạm mới khiêng được chiếc bàn ra tới xe ô tô thì bị chủ sở hữu phát hiện, phải vứt lại tài S để bỏ chạy nên bị cáo phạm tội thuộc Tr hợp gây thiệt hại không lớn; tại phiên toà cũng như tại Cơ quan điều tra, bị cáo đã khai báo thành khẩn, có thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[3] Bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài S riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Vật chứng và biện pháp tư pháp: Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1208 bên trong lắp 01 sim điện thoại là tài S của bị cáo, tuy không liên quan tới hành vi phạm tội, nhưng bị cáo không yêu cầu nhận lại, nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước (riêng chiếc sim điện thoại không có giá trị sử dụng nên tịch thu, cho tiêu huỷ).

[5] Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Đình T phạm tội Trộm cắp tài sản;

2. Căn cứ: Điểm g khoản 2 Điều 173; khoản 3 Điều 7; Điều 17, Điều 58; điểm h, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38 BLHS; điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban

thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và L phí Toà án;

3. Xử phạt: Bị cáo Phạm Đình T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 21/3/2018;

4. Vật chứng và biện pháp tư pháp: Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1208; tịch thu, cho tiêu huỷ 01 chiếc sim điện thoại lắp trong chiếc điện thoại này (Tình trạng, đặc điểm theo Quyết định chuyển vật chứng số 27/QĐ - VKSMH ngày 28/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M và Biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/5/2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện M với Chi cục Thi hành án dân sự huyện M);

5. Án phí: Bị cáo Phạm Đình T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm;

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

***Nơi nhận:***
- *TAND tỉnh Hưng Yên;*
- *VKSND huyện M;*
- *THA hình sự huyện M;*
- *THA dân sự huyện M;*
- *Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;*
- *Lưu VP; HS.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**
**Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**

***Hoàng Tuấn Trọng***